

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 685/2026/HS-PT
Ngày 21-8-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hiếu

Các Thẩm phán:

Ông Trần Minh Bắc

Ông Hoàng Trí Thức

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hào – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Lan Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 457/2026/HSPT ngày 01/6/2026 đối với bị cáo Bùi Thanh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2026/HSST ngày 24/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 14 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Thanh T, sinh ngày 20/12/1987 tại tỉnh Phú Yên (nay là tỉnh Đắk Lắk). Căn cước công dân số: 054087008322 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/01/2023; nơi thường trú: thôn M, xã X, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: tổ D, khu phố M, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi C, sinh năm 1938 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1945; vợ là Chu Thị L1, sinh năm 1985; có 01 con sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại (*bị cáo có mặt*).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thanh T là nhân viên lái xe có giấy phép lái xe hạng C theo quy định cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1, địa chỉ tại khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Đoàn Quang A, sinh năm 1975, trú tại khu phố M, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh là đại diện theo pháp luật. Khoảng 14 giờ ngày 26/7/2025, T điều khiển xe ô tô tải biển số 72E-009.70 nhãn hiệu CHENGLONG chở hàng cho công ty L3 trên quốc lộ E hướng từ tỉnh Đồng Nai đi xã N, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến khu vực giao nhau với đường X - L thuộc ấp L, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh có tín hiệu đèn giao thông màu đỏ, T dừng xe chờ đèn tín hiệu chuyển xanh. Cùng lúc, chị Võ Thị N điều khiển xe mô tô biển số 60B6-902.69 nhãn hiệu HONDA LEAD chở chồng là ông Đồng Xuân L2 lưu thông hướng từ xã X, tỉnh Đồng Nai đi xã C, Thành phố Hồ Chí Minh cũng đang dừng đèn đỏ sát bên phải đường. Khi đèn tín hiệu chuyển xanh, T bật đèn xi nhan và điều khiển xe ô tô chuyển hướng qua phải để đi vào đường X - L, do không chú ý quan sát và không đi hết vào tâm giao lộ nên xảy ra va chạm với chị N đang đi thẳng theo hướng xã C. Hậu quả, chị N bị xe ô tô cán qua cánh tay trái gây thương tích, sau đó được ông L2 đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ, rồi chuyển lên Bệnh viện C1 và Bệnh viện quân Y 7A Thành phố H điều trị, xe mô tô bị trầy xước. Tại Cơ quan Công an, Bùi Thanh T đã khai nhận hành vi như trên.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 42/2025/KLTTCT-PYHCM-CS3 ngày 26/09/2025 kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+01 sẹo nhỏ (phẫu thuật niêm mạc).

+01 sẹo nhỏ (dẫn lưu màng phổi).

+ Mổ cắt 1/3 giữa cánh tay trái lành thương tốt.

+ Chấn thương lồng ngực: Gãy nhiều xương sườn hai bên, tràn dịch màng phổi phải đã dẫn lưu, hiện còn dịch màng phổi.

- Kết quả cận lâm sàng:

+ Khuyết (mất) 1/2 đầu dưới xương cánh tay trái trên phim x quang. Hiện tại chưa thấy tổn thương đậm độ nhu mô não.

+ Gãy xương hàm dưới đã mổ kết hợp xương. + Xơ hóa rải rác nhu mô phổi hai bên, tràn dịch khu trú phổi phải. + Gãy xương sườn 1-> 4 hai bên (08 xương sườn).

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Võ Thị N tại thời điểm giám định là: 71% (Bảy mươi một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Vết thương do vật gì gây ra đối với thương tích, hướng và chiều lực tác động: Các thương tích của nạn nhân được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn tây, tác động với lực rất mạnh vào vị trí tổn thương theo nhiều chiều hướng khác nhau.”

Kết luận giám định số 4629/KL-KTHS-DVCH ngày 24 tháng 09 năm 2025 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: Dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 60B6-902.69 và xe ô tô tải 72E-009.70 trong vụ Tai nạn giao thông xảy ra vào ngày 26/7/2025 tại ấp L, xã C gồm: Dấu vết trầy xước nhựa, mất sơn màu trắng, từ trước về sau, phải qua trái, cạnh đầu dấu vết có vết rạn, vỡ trên mặt nhựa ngoài đèn rờ mi bên phải của xe ô tô tải 72E-009.70 phù hợp với dấu vết trượt xước từ sau ra trước, bám dính chất màu trắng (dạng sơn) ở mặt dưới tay vịn đất sau xe mô tô biển số 60B6-902.69.

Kết luận giám định số 4846/KL-KTHS ngày 09/10/2025 của Phòng K Công an thành phố H kết luận:

1. Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tập tin video cần giám định 01 USB được để trong bì thư có chữ ký đề tên Nguyễn Trương Nhật T1 và Ngô Văn V, bên trong lưu trữ 01 tập tin video như sau tên tập tin là TN 26-7-2025(3).mp4, mã MD5: CC1C62464A0D74E69E501FB22B7CC015, kích thước là 3,86 MB, thời lượng: 01 phút 01 giây.

2. Đã tiến hành trích xuất hình ảnh, mô tả diễn biến vụ tai nạn giao thông trong tập tin video gửi giám định. Chi tiết thể hiện trong phụ lục đính kèm: Hình ảnh camera thể hiện xe ô tô tải (ký hiệu X1) di chuyển từ xa đến gần và dừng bên trái màn hình (theo hướng quan sát của camera) đợi đèn tín hiệu giao thông, tiếp đó xe xe mô tô (ký hiệu X2) dừng bên trái xe X1 (theo hướng quan sát của camera). Sau đó, đèn tín hiệu giao thông chuyển từ màu đỏ sang màu xanh thì cả hai xe cùng di chuyển. X2 di chuyển thẳng về giao lộ, X1 chuyển hướng sang phía bên trái (theo hướng quan sát của camera) và va chạm vào phía sau xe X2, đẩy xe X2 ngã về phía hướng di chuyển của xe X1. Xe X1 tiếp tục đẩy xe X2 khuất tầm quan sát của camera và dừng lại.

3. Không tiến hành xác định tốc độ các phương tiện liên quan trong vụ tai nạn giao thông trong tập tin video gửi giám định.

Kèm theo kết luận giám định là 01 phụ lục gồm 04 trang giấy A4.

Công văn số 280/PC09-Đ3 ngày 12/02/2026 về việc phúc đáp công văn liên quan đến Kết luận giám định số 4846/KL-KTHS ngày 09/10/2025 của Phòng K Công an Thành phố H thể hiện “Không tiến hành xác định tốc độ các phương tiện do không xác định được mốc để tính quãng đường và các phương tiện trong tập tin cần giám định không xác định rõ nhãn hiệu, biển số xe, hình dạng người điều khiển”.

* Hiện trường vụ tai nạn giao thông được Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm ngày 26/7/2025 thể hiện:

- Mặt đường được trải nhựa bê tông phẳng, tầm nhìn hai bên không hạn chế, gồm hai chiều xe chạy ngược chiều nhau được phân chia bằng vạch sơn màu vàng đứt quãng. Trên mỗi chiều được phân chia thành hai làn xe chạy được phân chia bởi vạch sơn màu trắng. Tại vị trí xảy ra va chạm có biển báo hiệu giao thông đường bộ và camera ghi lại nội dung vụ Tai nạn giao thông.

- Chọn mép đường bên phải hướng từ Quốc lộ E đi đường X làm lề chuẩn, chọn trụ điện số 246 nằm bên hướng lề chuẩn làm cột mốc cố định nằm bên hướng lề chuẩn làm cột mốc cố định.

- Xe mô tô biển số 60B6-902.69 nằm trên đường X, đầu xe hướng về đường Quốc Lộ 56, đuôi xe hướng về tìm đường X. Khoảng cách trục bánh trước và trục bánh sau lần lượt cách 0.8m và 1m.

- Vị trí xe ô tô tải 72E-009.70 nằm trên phần đường X-L. Đầu xe hướng đi Sông X, đuôi xe hướng ra tìm đường Quốc Lộ 56. Vị trí bánh trước bên phải và bánh sau bên phải lần lượt cách lề chuẩn là 2.1m và 1.2m

- Vị trí vết cày xe mô tô biển số 60B6-902.69 nằm cách vị trí tâm xe mô tô biển số 60B6-902.69 là 3.4m, cách lề chuẩn là 1.0

- Vị trí vết máu nạn nhân Võ Thị N nằm trên đường X- L có kích thước 0.8m x 0.2m. Cách vị trí lề chuẩn là 1m.

- Khu vực va chạm được xác định nằm trên đường Q cách lề chuẩn 0.5m, cách vị trí bánh sau bên phải của xe ô tô tải biển số 72E-009.700 là 3.1m, cách cột mốc cố định là 6.5m.

* Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông được Cơ quan Công an Thành phố H lập ngày 06/8/2025 xác định:

- Khám phương tiện xe mô tô biển số 60B6-902.69:

Tại vị trí tay cầm lái bên trái ghi nhận vết trầy xước kim loại kích thước 1 x 2cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 90cm.

Cần thắng tay bên trái bị trầy xước kim loại kích thước 1 x1 cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 80cm

Yếm bên trái ghi nhận bị trầy xước sơn vết dọc theo cánh yếm dài 50cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 40cm

Tại vị trí lốc máy của xe bên phải ghi nhận vết trầy xước bề vỏ kích thước 11 x 12 cm, điểm thấp nhất cách 20cm.

Tại vị trí tay vịn yên xe bên trái ghi nhận một vết trầy xước dài 30cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 70cm

Gác chống chân của xe bị gãy theo chiều hướng từ trên xuống dưới, điểm thấp nhất sát mặt đất.

- Khám phương tiện xe ô tô mang biển số: 72E-009.70 ghi nhận các dấu vết sau:

Tại vị trí cản trước bên phải của xe ghi nhận vết trầy xước sơn kích thước 10 cm x 15cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 68cm

Tại vị trí khu vực gần đèn bên trái theo hướng nhìn từ đầu xe nhìn vào đuôi xe ghi nhận vết trầy xước sơn dài 5cm, cách mặt đất 75cm

Tại vị trí gương chiếu hậu bên trái và phải ghi nhận bình thường.

2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2026/HSST ngày 24/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 14 Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự; Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thanh T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thanh T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Ngày 05/5/2026, bị cáo Bùi Thanh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

4. Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Bị cáo có kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Bùi Thanh T 01 (một) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới đủ căn cứ để được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

5. Bị cáo không tranh luận gì thêm, nói lời sau cùng thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Thanh T làm và gửi trong thời hạn luật định nên hợp lệ, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng*:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, các chứng cứ đã được thẩm tra có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, thể hiện:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/7/2025, Bùi Thanh T (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô biển số 72E-009.70, nhãn hiệu Chengglong lưu thông trên Quốc lộ E hướng từ tỉnh Đồng Nai đi xã N, Thành phố Hồ Chí Minh, đến khu vực giao nhau đường X- Láng Lớn thuộc ấp L, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh, T dừng đèn đỏ chờ chuyển hướng rẽ phải đi vào đường X- L, khi đèn tín hiệu chuyển xanh, T chuyển hướng xe, không đi đúng vào tâm giao lộ, không chú ý quan sát va chạm với xe mô tô biển số 60B6-902.69 do bà Võ Thị N điều khiển chở chồng ông Đồng Xuân L2 lưu thông đi thẳng theo hướng xã X, tỉnh Đồng Nai đi xã C, Thành phố Hồ Chí Minh. Hậu quả gây ra cho bà Võ Thị N với thương tích 71%. Hành vi của Bùi Thanh T đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Trật tự an toàn, giao thông đường bộ năm 2024.

Hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với tội danh trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo*:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng mà còn trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự công cộng, an toàn giao thông tại địa phương. Trong vụ án này xác định bị cáo có lỗi hoàn toàn, bị hại bị mất 1/2 đầu dưới xương cánh tay trái (cụt tay trái); gãy xương hàm dưới, tràn dịch khu trú phổi phải, gãy xương sườn 1-> 4 hai bên. Tòa án Cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xem xét toàn diện hành vi của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; đã bồi thường khắc phục hậu quả và được bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là hoàn toàn có căn cứ.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Bùi Thanh T 01 (một) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn - đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; tuy nhiên tình tiết trên chưa đủ căn cứ để giảm

nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

[4] *Về án phí hình sự phúc thẩm*: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thanh T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2026/HSST ngày 24/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 14 Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Bùi Thanh T 01 (một) năm tù, về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2026/HS-ST ngày 24/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 14 Thành phố Hồ Chí Minh không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Bùi Thanh T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- Công an TP Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Khu vực 14;
- Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 14;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 14;
- Bị cáo;
- Lưu VT, Tòa HS, hồ sơ vụ án. (59)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Hiếu